TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	

Bản án số: **68**/2018/HS-ST

Ngày 11- 9- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Loan- Nguyên là giáo viên, bí thư đoàn T PTTH số 1 Hiệp Hòa.

Ông Nguyễn N Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê N Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2000 tại xã K, huyện S, thành phố H. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H, sinh năm 1967 và bà: Đào Thị T, sinh năm 1973; có vợ: chưa có và con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Không; không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- *Người Đ diện hợp pháp của bị cáo:* bà Đào Thị T, sinh năm 1973 (Mẹ đẻ của bị cáo T)- Có mặt.

TQ: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố H.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn Tiến- Luật sư của Văn phòng luật sư Bách Gia Tín- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998; TQ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh B.

- *Người cóQ lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh B- Vắng mặt.

+ Người định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Vân- Chủ tịch Hội đồng; bà Vũ Thị Vân- thành viên thường trực; ông Nguyễn Hữu Quang- thành viên; ông Trần Đình Hùng- thành viên; ông Bùi Đức Cường- thành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/5/2018, Nguyễn Công T, sinh ngày 28/12/2000 trú tại: Thôn X, xã K, huyện S, thành phố H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Công Q, sinh ngày 30/4/2000 người cùng thôn và là bạn của T sử dụng số điện thoại lạ, điện thoại vào số máy 0975346984 của T. Q rủ T đi thị trấn T, huyện H, tỉnh B để trộm cắp xe máy và hẹn T đến đầu cầu Đ thuộc địa phận huyện H, tỉnh B thì Q đón ở đó. T đồng ý, sau đó T gọi điện

thoại cho hãng taxi 123 của một người đàn ông không quen biết đi từ bờ đê thuộc Thôn X, xã K, huyện S, thành phố H qua địa bàn huyện Y, tỉnh BN đến đầu cầu Đ thì T nhìn thấy Q đi xe mô tô Hon da Wave màu xanh (không rõ biển kiểm soát) đang đợi. T trả hết 200.000 đồng tiền ta xi rồi ngồi lên xe Q chở đi theo đường 295 từ Đ đến thị trấn T. Sau khi đi vòng quanh công viên khu vực bờ hồ thị trấn T, T và Q phát hiện cách quán nước vỉa hè gần bờ hồ khoảng 30 mét có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave màu xanh biển kiểm soát 98D1 – 620.14 của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 ở Thôn K, xã L, huyện H (đăng ký xe mô tô mang tên ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969 là bố đẻ anh L) để ở đó không có ai trông coi, do có ý định trộm cắp xe máy từ trước nên sau khi trả tiền nước xong Q và T tiến lại gần chiếc xe mô tô của anh L. Q đưa cho T 01 tay công, 01 ống tuýp kim loại và 05 mũi vam phá khóa rồi ngồi lên xe máy của mình ở gần đó để cảnh giới, T lấy chiếc vam phá khóa lắp thành hình chữ T một đầu dẹt đưa vào ổ khóa điện và vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ. Khoảng hai phút sau T nghe tiếng kêu "cạch" và đèn mo bật sáng, T ngồi lên chiếc xe trộm cắp được, đề nổ rồi điều khiển xe đi theo Quốc lộ 37 xuống thị trấn B, huyện V. Khi đi được khoảng 10 km, T rẽ trái vào đường bê tông khoảng 20 mét thì đến khu vực sân vận động thuộc thôn 7 , xã V, huyện V và ẩn nấp ở góc sân vận động khoảng 05 phút. Lúc này trời tối, anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989 ở thôn 7, xã V, huyện V đi chơi về, thấy người lạ nên anh Đ hỏi xem ai thì T giật mình sợ bị phát hiện nên vội vàng nổ xe máy được khoảng 5 mét thì bị ngã , T để lại xe máy và bỏ chạy. Thấy nghi vấn nên anh Đ hô "cướp, cướp" thì anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986 cùng thôn với anh Đ đi xe máy đuổi theo và phát hiện T chạy vào gia đình ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1964 ở cùng thôn, ông N, anh Đ và anh Th bắt giữ được T. Sau đó, T được đưa đến Công an xã V, huyện V, tỉnh B. Tại đây, T đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng gồm: 01 tay công; 01 ống tuýp kim loại và 05 mũi vam; 01 giấy phép lái xe mang tên anh Nguyễn Văn L, 01 bản công chứng đăng ký xe mô tô và 01 chứng nhận bảo hiểm mang tên Nguyễn Văn Q ; 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 98D1- 620.14. Ngày 17/5/2018, Công an xã V, huyện V đã bàn giao người và tang vật cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của T, do quá trình bỏ chạy T đã đánh rơi Công an xã Việt Tiến truy tìm phát hiện sau đó đã chuyển cho Cơ quan điều tra.

Ngày 10/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã yêu cầu định giá tài sản là chiếc xe mô tô do T trộm cắp .

Tại Kết L định giá ngày 11/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-620.14 trị giá: 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 07/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã cho Nguyễn Công T nhận dạng số vật chứng mà bị can đã giao nộp cho Công an xã Việt Tiến. Kết quả, T đã nhận được các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, sử dụng vào việc phạm tội.

Ngày 10/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản kiểm tra ổ khóa điện chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 98D1- 620.14 mà T đã trộm cắp. Kết quả phần yếm bên trái của xe mô tô có nhiều vết xước, yếm bên phải phía trước bị bật khỏi vị trí hãm, ổ khóa điện của xe mô tô bị tác động của ngoại lực làm biến dạng và ngày 07/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã lập biên bản kiểm tra chiếc điện thoại của Nguyễn Công T, sau khi nhập số mật khẩu do bị can cung cấp nhưng không mở được điện thoại nên không kiểm tra được nhật ký điện thoại.

Quá trình điều tra, sau khi xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô là của ông Nguyễn VănQ (bố anh L). Ngày 28/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Nguyễn Văn L là người bị hại: 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn L ; 01 bản công chứng đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô Wave màu xanh biển kiểm soát 98D1-620.14. Đến nay người bị hại đã nhận lại giấy tờ và tài sản và không yêu cầu và gì về vấn đề dân sự.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Công T, tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS- HH ngày 27/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì hiện nay bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhất thời có hành phạm tội, gia đình sẽ có biện pháp quản lý giáo dục bị cáo tốt hơn, không để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật nữa.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và việc bị cáo ra đầu thú, phạm tội lần

đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị rủ rê lôi kéo, tài sản trộm cắp không lớn, có nhân thân tốt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị hại (anh Nguyễn Văn L) trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 09/5/2018 anh L đi xe mô tô biển kiểm soát 98D1 620.14, loại xe Wave của bố anh L lên thị trấn Thắng ngồi uống nước tại khu vực bờ hồ và đỗ xe cách chố uống nước khoảng 15 mét, đang ngồi uống nước thì nghe thấy tiếng nổ xe máy giống xe của anh, anh L ngoảnh lại thì thấy có một người thanh niên đang ngồi trên xe máy của anh điều khiển xe chạy về hướng Tòa án rồi đi đâu không rõ. Anh L biết bị trộm cắp lên đã đến Công an trình báo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Công an xã Việt Tiến, Việt Yên thông báo giữ được người trộm cắp và xe. Đến nay anh đã được nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo về hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt: Nguyễn Công T từ 06 tháng tự đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nh□ng cho h□ởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Nguyễn Công T cho UBND xã K, huyện S, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ 01 điện

thoại Iphone 5s màu trắng thu giưa của Nguyễn Công T; tịch thu tiêu hủy: 01 tay công có nắm ngoài bằng cao su, bên trong bằng sắt, một đầu làm bằng cà lê dài 11,5cm, 01 một đầu ống tút hình tròn bằng kim loại màu trắng; 04 đầu vam bằng sắt, một đầu nhọn, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vam bằng sắt, một đầu hình lục lăng, một đầu hình vuông có rãnh là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 620.14 của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998 ở Thôn K, xã L, huyện Hiệp Hòa. Trị giá tài sản trộm cắp: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết L cho bị cáo Nguyễn Công T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại "phạm tội lần đầu và thuộc T

hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; đầu thú theo quy định tại điểm i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đếnQ sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, sau khi có hành vi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo vẫn chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, cần áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Công Q, theo T khai Q cùng tham gia trộm cắp chiếc xe mô tô của anh L tối ngày 09/5/2018. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng hiện nay Q không có mặt tại địa phương nên đã tách hành vi của Q sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công T** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Công T **06 (Sáu)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nh□ng cho h□ởng án treo, thời gian thử thách 12 thỏng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Nguyễn Công T cho UBND xã K, huyện S, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng thu giưa của Nguyễn Công T; tịch thu tiêu hủy: 01 tay công có nắm ngoài bằng cao su, bên trong bằng sắt, một đầu làm bằng cà lê dài 11,5cm, 01 một đầu ống tút hình tròn bằng kim loại màu trắng; 04 đầu vam bằng sắt, một đầu nhọn, một đầu hình lục lăng; 01 đầu vam bằng sắt, một đầu hình lục lăng, một đầu hình vuông có rãnh là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt biết đ□ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người cóQ lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đ□ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND huyện Hiệp Hòa;

- Công an Hiệp Hòa.

- L- u hồ sơ vụ án.

- Bị cáo.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.